**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

***Independence – Freedom – Happiness***

*...., ....., 20...*

# HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

# *BUSINESS COOPERATION CONTRACT*

Số/*No.:* 001/20…/HĐHT

## GIỮA 02 BÊN GỒM/*BETWEEN:*

KHOA TIN
LAW FIRM

**...**

**VÀ/*AND***

**...**

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH** này (**"Hợp đồng"**) được lập và ký kết giữa **CÁC BÊN KÝ TÊN DƯỚI ĐÂY** theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các nguyên tắc, quy định pháp luật khác có liên quan:

*This **BUSINESS COOPERATION CONTRACT** ("**Contract**") is established and signed by the two parties under Socialist Republic of Vietnam's Law and other relevant regulations:*

**I. …**

Mã số thuế/*Tax code*: …

Địa chỉ: …

*Address: ...*

Điện thoại/*Phone Number:* …

Email: …

Tài khoản số/*Bank Account:* …

Đại diện/*Representative*: ...

Chức vụ/*Representative:* **Giám đốc/*Director***

*(Sau đây được gọi là **"Bên A"**/ Hereinafter referred to as **"Party A"**)*

**II. …**

Mã số thuế/*Tax code*: …

Địa chỉ: …

*Address: ...*

Điện thoại/*Phone Number: ...*

Email: …

Tài khoản số/*Bank Account*: …

Đại diện/*Representative*: ...

Chức vụ/*Position: Đại diện theo pháp luật/Legal Representative.*

*(Sau đây được gọi là **"Bên B"**/ Hereinafter referred to as **"Party B"**)*

**XÉT RẰNG/WHEREAS,**

i) Bên A là một tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động hợp pháp, có đủ các điều kiện để kinh doanh các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật Việt Nam.

*Party A is a law-practicing organization legally established and operated, meeting all conditions for providing legal services under Vietnamese law provisions.*

ii) Bên B là công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp, có đủ điều kiện và chức năng kinh doanh các dịch vụ theo quy định pháp luật Việt Nam.

*Party B is a consultancy company legally established and operated, meeting all conditions for providing consultancy services according to Vietnamese laws.*

**DO ĐÓ THỎA THUẬN/*HEREBY AGREE:***

KHOA TIN LAW FIRM

**Điều 1. Mục tiêu và nội dung hoạt động hợp tác kinh doanh**

***Article 1. Purposes and contents of business cooperation:***

**1.1. Mục tiêu/*Purposes:***

Hai bên ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ pháp lý trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, đôi bên cùng có lợi. Không bên nào được tự ý đơn phương hành động vi phạm lợi ích của bên kia, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật cho phép.

*The two parties sign a business cooperation contract in the field of providing legal services on the basis of voluntariness, equality and mutual benefit. Neither party may unilaterally act in violation of the interests of the other party, except with the consent of the parties or permitted by law.*

**1.2. Nội dung hoạt động hợp tác kinh doanh/*Contents of business cooperation:***

Bên A đồng ý thực hiện cung cấp các dịch vụ pháp lý cho Bên B hoặc các đối tác do Bên B chỉ định theo từng vụ việc cụ thể phát sinh sau khi ký Hợp đồng này.

*Party A agrees to provide Party B, its partners and/or its clients designated by Party B with legal services for each specific case arising after signing this Contract.*

**Điều 2. Quyền lợi khi hợp tác**

***Article 2. Benefits when cooperating***

Bên A đã cung cấp cho Bên B một số báo giá dịch vụ pháp lý thông thường để Bên B tham khảo khi làm việc với đối tác, khách hàng của Bên B trong quá trình hợp tác giữa hai bên ("**Báo giá**"). Báo giá này được đính kèm theo hợp đồng. Nếu không có sự thỏa thuận khác bằng văn bản giữa hai bên, Báo giá là cơ sở để Bên B thanh toán chi phí dịch vụ pháp lý cho Bên A.

*Party A has provided Party B with some common legal service quotes for Party B's reference when working with partners and/or clients of Party B during the cooperation process between the two parties (the "**Quotation**"). The Quotation is attached to this Contract. Unless as may be otherwise agreed between the parties in writing, the Quotation will be the basis for Party B's payment to Party A.*

Bên B sẽ thanh toán cho Bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo tài khoản Bên A cung cấp cho Bên B tại thời điểm thanh toán.

*Party B shall pay Party A in cash or by bank transfer at the bank account of Party A as provided to Party B from time to time.*

**Điều 3. Thời hạn hợp tác**

***Article 3. Time of cooperation***

**3.1.** Thời hạn hợp đồng là 36 tháng được tính từ thời điểm đại diện có thẩm quyền của hai bên ký tên và đóng dấu pháp nhân hợp lệ vào hợp đồng này.

KHOA TIN LAW FIRM

*The Contract term is 36 months from the date of signing by the authorized representatives of both parties and sealing the valid legal stamps on this Contract.*

Hết thời hạn nói trên, theo nhu cầu của một trong hai bên hoặc cả hai bên, Bên A và Bên B sẽ đàm phán ký kết hợp đồng mới.

*Upon the expiration of the above-mentioned period, according to the needs of either party or both parties, Party A and Party B shall negotiate to sign a new contract.*

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia hợp đồng**

***Article 4. Rights and obligations of the parties when joining the Contract.***

**4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A/*Party A's rights and obligations***

a. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các dịch vụ pháp lý đã thỏa thuận với Bên B hoặc Bên thứ ba do Bên B chỉ định theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý được ký kết theo từng vụ việc cụ thể. Nếu việc thực hiện các dịch vụ bị chậm trễ bởi bất kỳ lí do nào, Bên A sẽ kịp thời thông báo bằng văn bản về sự chậm trễ cho Bên B;

*Providing exactly and timely legal services agreed with Party B, its partner and/or client designated by Party B under a legal service contract signed on a case-by-case basis. If the provision of such legal services is late for any reason, Party A will promptly inform Party B of such delay in writing;*

b. Chịu trách nhiệm đối với dịch vụ pháp lý mà mình cung cấp và chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi đó.

*Being responsible for the legal service that Party A provides and only being responsible for that scope.*

c. Kịp thời thông báo những khúc mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện dịch vụ pháp lý và trong việc thanh toán lại khoản chênh lệch cho Bên B.

*Promptly announcing problems and difficulties in the process of performing legal services and in repaying The Difference to Party B.*

d. Từ chối tư vấn, thực hiện các dịch vụ trái quy định pháp luật Việt Nam hoặc vi phạm đạo đức xã hội.

*Refusing to consult, perform services contrary to Vietnamese law or violate social ethics.*

e. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật hiện hành.

*Other rights and obligations as stipulated in this Contract and in accordance with current laws.*

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B/*Party B's rights and obligations***

a. Cung cấp mọi thông tin xác thực để hỗ trợ Bên A thực hiện dịch vụ pháp lý cho Khách hàng của Bên B.

*Providing all information to support Party A to perform legal services for Party B's clients.*

KHOA TIN LAW FIRM

b. Thống nhất bàn bạc và trao đổi mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện dịch vụ pháp lý và nội dung dịch vụ với Bên A một cách nhanh chóng, kịp thời.

*Mutually, quickly and promptly discussing and exchanging all issues related to the performance of legal services and the service itself with Party A*

c. Bên B, trong khả năng có thể kiểm soát được, đảm bảo rằng thông tin do Bên B cung cấp cho Bên A để thực hiện các dịch vụ pháp lý là chính xác.

*As far as reasonably possible and controllable by Party B, making sure that the information provided by Party B to Party A for the performance of legal services is correct.*

d. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật hiện hành.

*Other rights and obligations as stipulated in this Contract and in accordance with current laws.*

**Điều 5. Sửa đổi, chuyển nhượng hợp đồng**

***Article 5. Amendment and transferring contracts***

**5.1.** Bất cứ sự chỉnh sửa, điều chỉnh, thay đổi hợp đồng này đều phải lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên.

*Any amendment, adjustment, change of this Contract must be made in writing and signed by the authorized person of each party.*

**5.2.** Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, các bên không được quyền chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

*Within the validity of the Contract, the parties are not entitled to transfer their rights and obligations under this Contract to any third party unless written consent of the other party is obtained.*

**Điều 6. Bất khả kháng**

***Article 6. Force Majeure***

Bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

*Force majeure is an event that happens objectively, unpredictably and irreparably despite the necessary measures in the ability to allow it. Force majeure events include but are not limited to:*

(i) Sự thay đổi của chính sách pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

*Changes of legal policies and decisions of competent state agencies;*

(ii) Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được;

KHOA TIN LAW FIRM

*Acts of God such as storms, earthquakes, floods or any other form of nature caused by its power and destruction cannot be anticipated or resisted;*

(iii) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân.

*War (having statement or non-declaration), aggression, outside enemy activity, threatening or preparing war, violence, uprising, public disturbance, rebellion, revolution, Civil war, strikes, sabotage of workers.*

**Điều 7. Bảo mật**

***Artcle 7. Security***

**7.1.** Các tài liệu, thông tin trao đổi của hai bên là bí mật, mỗi bên không được tiết lộ với bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

*The documents and information exchanged by the two parties are confidential, each party shall not disclose to any third party without the written consent of the other party.*

**7.2.** Không bên nào được phép sử dụng thông tin bí mật cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện các dịch vụ cũng như việc thực hiện hợp đồng này.

*Neither party is permitted to use confidential information for any purpose other than the performance of this Contract, or for the performance of services related to this Contract.*

KHOA TIN LAW FIRM

**Điều 8. Luật điều chỉnh và phương thức giải quyết tranh chấp**

***Article 8. Regulatory law and dispute settlement method***

**8.1. Luật điều chỉnh:** Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

***Regulatory law:*** *This Contract is governed by and interpreted in accordance with the law of the Socialist Republic of Vietnam.*

**8.2. Giải quyết tranh chấp:** Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng này, các bên trước hết sẽ giải quyết trên cơ sở đàm phán, thương lượng hoặc hoà giải. Nếu các bên vẫn không đạt được thỏa thuận bằng đàm phán hoặc hòa giải, vụ việc sẽ được Tòa án có thẩm quyền của Việt nam giải quyết theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, hai bên thống nhất thỏa thuận rằng Tòa án sẽ giải quyết tranh chấp này là Tòa án nhân dân nơi Bên A cư trú hoặc Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện.

***Dispute settlement method:*** *In the event of a dispute relating to this Contract, the parties shall firstly resolve on the basis of negotiation or conciliation. If the parties still fail to reach an agreement by negotiation or conciliation, the dispute shall be resolved by the competent Court of Vietnam in accordance with the current provisions of Vietnamese law. The two parties agree that the dispute shall*

*be settled by the People's Court where Party A resides or the Court where the Contract is made.*

**Điều 9. Điều khoản chung**

***Article 9. General terms***

**9.1.** Hợp đồng này sẽ thay thế cho tất cả các thỏa thuận trước đây, dù bằng lời nói hay văn bản, cũng như mọi sự trình bày khác, và sẽ tạo nên sự thỏa thuận toàn diện và duy nhất giữa các bên.

*This Contract shall supersede all previous agreements, whether verbal or written, as well as any other presentation, and will create a comprehensive and unique agreement between the parties.*

**9.3.** Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản song ngữ có mười hai (12) trang nội dung và một (01) tệp đính kèm dài một (01) trang, có giá trị pháp lý như nhau, cả hai bản đều là cơ sở giải quyết mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này. Mỗi bên giữ hai (02) bản./.

*This Contract is made in four (04) bilingual versions, with twelve (12) content pages and one (01) attachment of one (01) page, each. Both language versions of this Contract shall have the same legal value. Each party keeps two (02) copies./.*

**Tệp đính kèm:** Bảng báo giá của Bên A, gồm một (01) trang.

***Attachment**: the Quotation of Party A, consisting of one (1) content page.*

KHOA TIN LAW FIRM

| **BÊN/*PARTY* A** | **BÊN/*PARTY* B** |
|---|---|
| ..... | ..... |
| Tên đầy đủ/*Full name*: | Tên đầy đủ/*Full name*: |